

**CÔNG TY TNHH COSMOCARE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH COSMOCARE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COSMOCARE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: COSMOCARE VIETNAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108963408

**3. Ngày thành lập:** 30/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 17, TT10, Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915402882

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                                                  | 1079        |
| 2.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                            | 1410        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                          | 1420        |
| 4.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                      | 1430        |
| 5.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                    | 2023        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới bán hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)                                                              | 4610        |
| 7.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                            | 4631        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                      | 4632        |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                      | 4641        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác | 4649(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị y tế | 4659 |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                    | 4711 |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                       | 4721 |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                        | 4722 |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                          | 4723 |
| 17. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                        | 4771 |
| 18. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                 | 4772 |
| 19. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                | 4782 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu: Cho thuê thiết bị y tế.          | 7730 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                               | 8299 |
| 22. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ<br>Phòng khám chuyên khoa da liễu                                                                                          | 8620 |
| 23. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                           | 9610 |
| 24. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                               | 9631 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HẢI VÂN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 08/06/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111643682

Ngày cấp: 07/05/2010 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 16, tầng 17, Park 9 KĐT Times City Parkhill Premium, Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ số 16, tầng 17, Park 9 KĐT Times City Parkhill Premium, Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HẢI VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/06/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111643682

Ngày cấp: 07/05/2010 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 16, tầng 17, Park 9 KĐT Times City Parkhill Premium, Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ số 16, tầng 17, Park 9 KĐT Times City Parkhill Premium, Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội